

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày 25-4-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Mai

Bà Đoàn Thị Mến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái** tham gia phiên tòa: Bà Diễm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST–HNGĐ ngày 20-02-2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** chị **Hoàng Thị P** – sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Nà K – Nậm T, xã Lâm T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

2. **Bị đơn:** anh **Lý Đạt H** – sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Nà K – Nậm T, xã Lâm Thượng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15-02-2023, các lời khai tiếp theo nguyên đơn Hoàng Thị Phái trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Lý Đạt H kết hôn vào ngày 08-01-2000 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Lâm T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường xuyên uống rượu, chửi bới xúc phạm và đuổi chị ra khỏi nhà. Hiện tại vợ chồng

sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Đến nay xác định tình cảm không còn, chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: chị và anh H có 03 con là Lý Thị M, sinh ngày 25-6-2001, Lý Thị M, sinh ngày 28-5-2004 và Lý Phương P, sinh ngày 21-9-2009. Sau khi ly hôn, các con Lý Thị M, Lý Thị M đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con Lý Phương P yêu cầu anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng số tiền 300.000^d - 400.000^d/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai và phiên tòa bị đơn Lý Đạt H đồng ý về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn với nội dung như chị Phái trình bày. Quá trình chung sống thực tế do chị P đi làm ăn xa, không xảy ra mâu thuẫn gì. Nay chị P có yêu cầu ly hôn, anh xác định tình cảm vẫn còn, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị P có 03 con như chị P trình bày. Khi ly hôn, anh có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con Lý Phương P và yêu cầu chị P cấp dưỡng số tiền: 2.00.000 đồng/tháng. Đối với con Lý Thị M, Lý Thị Ma đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án, chị P có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014:

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Hoàng Thị P được ly hôn với anh Lý Đạt H.

Về con chung: giao cho anh Lý Đạt H trực tiếp nuôi dưỡng con Lý Phương P, sinh ngày 21-9-2009, chị Phái có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền: 500.000^d/tháng.

Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Hoàng Thị P và anh Lý Đạt H kết hôn có đăng ký tại UBND xã Lâm T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04-2000 ngày 08-01-2000. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: qua lời khai của các đương sự thừa nhận quá trình chung sống thực tế có mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân, mâu thuẫn kéo dài vợ chồng không có biện pháp nào để khắc phục tình trạng hôn nhân. Lời khai của các đương sự là phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại Thôn Nà K – N, xã Lâm Thượng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Theo nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Phái vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị P và anh H có 03 con Lý Thị M, sinh ngày 25-6-2001, Lý Thị M, sinh ngày 28-5-2004 và Lý Phương P, sinh ngày 21-9-2009. Tại lời khai các đương sự đều có yêu cầu sau khi ly hôn, đối với con Lý Thị M, Lý Thị Ma đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con Lý Phương Ph có nguyện vọng ở cùng bố, chị P đang đi làm xa.

Xuất phát từ lợi ích mọi mặt và nguyện vọng của con, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con Lý Phương Pháp cho anh Hôn trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của chị P (là lao động tự do thu nhập bình quân: 3.000.000^d – 4.000.000^d/tháng) và nhu cầu thiết yếu của con tại địa phương (theo kết quả xác minh: 1.000.000^d/tháng) thì với mức cấp dưỡng nuôi con số tiền: 500.000^d/tháng, là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: chị Hoàng Thị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị P được ly hôn với anh Lý Đạt H.

2. Về con chung: giao cho anh Lý Đạt H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lý Phương P, sinh ngày 21-9-2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền: 500.000^d (năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thời điểm từ tháng 05/2023 trở đi cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Hoàng Thị P phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0003442 ngày 15-02-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị P còn phải nộp số tiền: 300.000^d (ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trở đồng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã Lâm T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Ninh